

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/DS-ST
Ngày: 25 - 8- 2023.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Bà Trần Thị Mỹ Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 195/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2023/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 7 năm 2023 và giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng A (Tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Thanh V – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (có mặt).

Địa chỉ: Tầng A (Tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn Ngô Thanh V trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V1) – V1 Chi nhánh Q1- PGD Lê Văn S (nay là V1) ký với ông Nguyễn Hoàng K Hợp đồng tín dụng số 9418787.20 ngày 02/10/2020.

- Số tiền giải ngân: 598.000.000 (Năm trăm chín mươi tám triệu đồng)
- Mục đích giải ngân: Thanh toán mua một xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI MIGHTY EX8 GTL;
- Thời hạn vay: 72 tháng từ ngày 06/10/2020 đến ngày 05/10/2026.
- Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,4%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V1 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm;
- Trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 05; mỗi tháng trả 8.306.000 đồng, số tiền còn lại trả vào ngày cuối cùng, ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 05/11/2020;
- Trả nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 05
- Trả phí: Theo quy định của V1 từng thời kỳ;
- Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

V1 đã giải ngân cho ông Nguyễn Hoàng K theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9418787 (1).20 ngày 05/10/2020 với số tiền 598.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 28/9/2020 khách hàng Nguyễn Hoàng K có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, V1 đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Nguyễn Hoàng K với hạn mức tín dụng là 18.000.000 đồng, loại thẻ: V1. Mục đích vay: Tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của V1 trong từng thời kỳ.

Khoản vay có tài sản bảo đảm, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2381472.20 ngày 02/10/2020. Tuy nhiên, V1 không yêu cầu đối với tài sản bảo đảm này.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Hoàng K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh kể từ ngày 06/3/2023. V1 đã đôn đốc, tại điều kiện để khách hàng trả nợ, tuy nhiên khách hàng vẫn không thực hiện.

Tạm tính đến ngày 25/8/2023 ông Nguyễn Hoàng K đã thanh toán cho V1 số tiền 365.359.647 đồng (Trong đó: gốc là 232.568.000 đồng, lãi là 132.791.647 đồng)

Tính đến ngày 25/8/2023 ông Nguyễn Hoàng K còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền: 408.396.930 đồng (trong đó: nợ gốc là: 365.432.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 197.690 đồng, nợ lãi quá hạn là: 42.767.241 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hoàng K vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Hoàng K được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

- Về nội dung vụ án:

[2] Căn cứ thỏa thuận các điều khoản và điều kiện tín dụng chung ngày 02/10/2020, Hợp đồng tín dụng số 9418787.20 ngày 02/10/2020 và được giải Ngân bằng đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9418787(1).20 ngày 06/10/2020. Ngân hàng cho ông Nguyễn Hoàng K vay số tiền 598.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng đến ngày 06/10/2026 thì đáo hạn hợp đồng, phương thức cho vay chuyển khoản, mục đích vay kinh doanh.

- Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,4%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V1 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm;

- Trả nợ gốc: Hàng tháng vào ngày 05; mỗi tháng trả 8.306.000 đồng, số tiền còn lại trả vào ngày cuối cùng, ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 05/02/2020;

- Trả nợ lãi: Hàng tháng vào ngày 05

- Trả phí: Theo quy định của V1 từng thời kỳ;

- Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngày 28/9/2020 khách hàng Nguyễn Hoàng K có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, V1 đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Nguyễn Hoàng K với hạn mức tín dụng là 18.000.000 đồng, loại thẻ: V1. Mục đích vay: Tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của V1 trong từng thời kỳ.

Trong quá trình vay vốn ông Nguyễn Hoàng K đã thanh toán cho V1 số tiền 365.359.647 đồng (Trong đó: gốc là 232.568.000 đồng, lãi là 132.791.647 đồng).

Đến ngày 06/3/2023 ông K không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận nên ngân hàng yêu cầu ông K trả nợ vay cho ngân hàng tính đến thời điểm 25/8/2023 (ngày xét

xử sơ thẩm) với số tiền là 408.396.930 đồng (trong đó nợ gốc là 365.432.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 197.690 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.767.241 đồng).

Xét thấy, ông Nguyễn Hoàng K có thỏa thuận ký kết hợp đồng và nhận số tiền vay 598.000.000 đồng là có xảy ra trên thực tế, sau khi vay đến ngày 06/3/2023 phía ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng TMCP Q theo như thỏa thuận về phương thức trả nợ mà hai bên đã ký kết nên việc Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng K thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi còn nợ tính đến ngày 25/8/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 408.396.930 đồng (trong đó nợ gốc là 365.432.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 197.690 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.767.241 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/8/2023 đến ngày thanh toán hết nợ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 25 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng N ban hành và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Khoản vay trên có tài sản bảo đảm, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2381472.20 ngày 02/10/2020. Tuy nhiên, V1 không yêu cầu đối với tài sản bảo đảm này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với tài sản bảo đảm.

[4] Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Hoàng K phải 20.335.877 đồng tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.168.000 đồng theo biên lai thu số 0009284 ngày 12/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V1) về việc yêu cầu ông Nguyễn Hoàng K trả nợ vay cho Ngân hàng.

2/ Buộc ông Nguyễn Hoàng K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) số tiền 408.396.930 đồng (trong đó nợ gốc là 365.432.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 197.690 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.767.241 đồng).

Kể từ ngày 26/8/2023 cho đến khi ông Nguyễn Hoàng K thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số 9418787.20 ngày 02/10/2020 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1) với ông Nguyễn Hoàng K.

3/ Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng K phải chịu là 20.335.877 đồng tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.168.000 đồng theo biên lai thu số 0009284 ngày 12/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dânThẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

Ngô Thị Mỹ Hạnh